

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Bùi Đăng Triệu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nông Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: xóm H, thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Hoàng Thị L; có vợ là Ninh Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến khi kết thúc phiên tòa. Hiện tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** anh Triệu Văn H, sinh năm xxxx; nơi cư trú: xóm M, thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Triệu Văn H: ông Triệu Quốc T1, sinh năm xxxx, bà Diệp Thị H, sinh năm xxxx (là bố, mẹ đẻ của bị hại); chị Lê Thị H, sinh năm xxxx (là vợ của bị hại); cùng nơi cư trú: xóm M, thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh, đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: anh Tạ Chính H5, anh Nguyễn Công D và chị Trần Thị M, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn T có giấy phép lái xe hạng C, là chủ sở hữu của xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 14C- 019.02, T biết rõ xe ô tô đã hết hạn đăng kiểm từ ngày 04/9/2024, hệ thống đèn pha bên trái, đèn xi nhan phía trước và sau hai bên, đèn phanh phía sau không còn hoạt động, nhưng vẫn sử dụng xe ô tô chở gỗ thuê. Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 26/11/2024, T điều khiển xe ô tô chở 7,1 tấn gỗ đi đến

đoạn đường đê Hà Loan, thuộc xóm M, thôn H, xã H, thành phố Cẩm Phả (nay là xã Hải H), tỉnh Quảng Ninh, đi hướng thôn Hà L - thôn S, trong điều kiện trời tối, không có đèn đường, xe chỉ có đèn pha bên phải bật sáng. Cùng lúc này, anh Triệu Văn H điều khiển xe mô tô BKS 14AU- xxx.xx, đi hướng ngược chiều đến, không phát hiện được xe ô tô, nên đã đâm va vào góc ba-đờ-sóc phía trước bên trái, mép dưới cánh cửa bên trái tiếp giáp bậc lên xuống và mặt ngoài lớp trước bên trái xe ô tô, làm xe mô tô và anh H lao xuống biển. Hậu quả: anh H bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: đoạn đường xảy ra tai nạn trải bê tông bằng phẳng hai chiều, rộng 03m, lề đường rộng 0,55m, chân đường được kè đá, dốc thoải 6,5m xuống biển, không có đèn chiếu sáng, có biển báo 203a (biển chỉ dẫn đường hẹp). Hai bên lề đường là hệ thống cột tiêu bê tông phản quang. Các dấu vết được đo từ mép đường bên phải hướng thôn S- thôn H như sau: xe ô tô tải chở gỗ BKS 14C -xxx.xx đỗ sát lề đường, đầu quay hướng thôn S, trục bánh trước và sau bên trái cách mép đường lần lượt là 1,18m và 0,83m; đám đất kích thước (0,95x0,7)m, có tâm cách mép đường 1,44m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 0,9m; cột bê tông có phản quang kích thước (0,68x0,15x0,15)m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 1,8m, trên thân cột bám dính nhiều chất màu nâu đỏ đã khô, xung quanh chân cột bám dính nhiều mô tổ chức cơ thể người; đám mảnh nhựa vỡ màu đen kích thước (1,4x1,5)m tâm cách mép đường 01m, cách trục bánh trước xe ô tô 01m; xe mô tô Wave alpha sơn màu đen, BKS 14AU -xxx.xx nằm dưới biển sát chân đường, xe đổ nghiêng bên phải, đầu xe chệch về phía thôn S, trục bánh trước cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 4,3m.

Biên bản khám nghiệm các phương tiện:

Xe ô tô BKS 14C- xxx.xx: góc ba-đờ-sóc phía trước bên trái trượt xước bong sơn từ trước về sau KT (11,5x2)cm, điểm thấp nhất cách đất 96,5cm, điểm cao nhất cách đất 98cm; mép dưới cánh cửa bên trái phần tiếp giáp bậc lên xuống có vết trượt xước bong sơn, dính chất màu đen hướng từ trước về sau KT (35,5x3)cm, điểm đầu cách đất 94,5 cm; mặt ngoài lớp trước bên trái có vết trượt mài cao su theo chiều kim đồng hồ KT (69x13)cm, điểm gần nhất cách chân van lốp 29cm; thành sau cabin bên trái dính mô tổ chức tế bào, điểm thấp nhất cách đất 1,9m. Chiều dài thành thùng xe là 3,8m, trên thùng xe chở gỗ keo, điểm dài nhất cách đuôi thành thùng là 3,4m, điểm cao nhất cách thành thùng là 1,45m.

Xe mô tô BKS 14AU- xxx.xx: cụm đèn pha, xi nhan trước bên phải rơi khỏi vị trí ban đầu; đầu tay nắm bên trái có vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt; mặt nạ phía trước đầu xe, cánh yếm hai bên bị vỡ; gương sóc phía trước bị gãy gập về sau diện (9x12)cm; vành bánh trước cong vắn biến dạng, lớp trước hết hơi, tì đẩy từ ngoài hướng vào tâm diện (9x2)cm, điểm lõm sâu nhất là 02cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 384 ngày 09/12/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: nguyên nhân chết của anh Triệu Văn H do bị chấn thương sọ não hở, dập não, mất não, chết não. Nồng độ còn 122,98/100ml.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 14/01/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 14AU- xxx.xx là 5.985.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 03/2025/ĐKCP ngày 10/02/2025 của Cơ sở đăng kiểm 1404D Công ty cổ phần đăng kiểm XCGĐB Quảng Ninh, kết luận: hệ thống lái, đèn, còi không đảm bảo an T kỹ thuật.

Quá trình điều tra, bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai thêm: T thường xuyên đi qua và biết đường đê H hẹp, 01 xe ô tô đã chiếm gần hết đường nên khi đi vào đầu đường đê Hà Loan, T dừng lại quan sát, không thấy có xe ngược chiều, T tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 05 km/h. Khi phát hiện ra xe mô tô đang lao đến, T phanh xe lại, điều khiển xe đỗ sát mép đường bên tay phải và có đèn pha bên phải bật sáng, nhưng xe mô tô vẫn lao đến vào đâm vào góc xe bên trái ở vị trí đèn không sáng; xe còn bị hỏng hệ thống còi, T không còi báo hiệu được. T đã mang xe đi đăng kiểm nhưng bị từ chối, vì thành thùng xe bị cắt thấp.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm: sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường T bộ thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nữa và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng anh Tạ Chính H5, anh Nguyễn Công D và chị Trần Thị M trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra vụ tai nạn phù hợp nhau và phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 2164/CT-VKSCP ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3), tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội: *“Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an T”* theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội *“Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an T”*.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 14AU - xxx.xx cho gia đình anh Triệu Văn H; xe ô tô BKS 14C - xxx.xx và giấy phép lái xe ô tô hạng C cho Nông Văn T, nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội để nuôi dưỡng các con nhỏ, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với: biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; các bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Nông Văn T là chủ sở hữu xe ô tô BKS 14C- xxx.xx, biết rõ xe hết hạn đăng kiểm, không bảo đảm an T kỹ thuật, nhưng vẫn đưa vào sử dụng chở gỗ thuê. Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 26/11/2024, tại đoạn đường đê H, thuộc xóm M, thôn H, xã Hải H, thành phố C, (nay là xóm M, thôn H, xã H), tỉnh Quảng Ninh lúc này trời tối, không có đèn đường, T trực tiếp điều khiển xe ô tô trên chở gỗ, không có đèn pha bên trái, nên xe mô tô BKS 14AU- xxx.xx do anh Triệu Văn H điều khiển đi hướng ngược chiều đến đã đâm va vào góc ba-đờ-sóc phía trước bên trái xe ô tô gây tai nạn. Hậu quả: anh H tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 5.985.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn T đã vi phạm các điểm b, d, h khoản 1 Điều 53; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và phạm vào tội: “*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an T*” theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3), tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác; ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường T bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 262 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại đã nhận T bộ số tiền bồi thường thiệt hại 160.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: không có, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Triệu Văn H điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu, tuy nhiên anh H đã tử vong nên không đề cập xử lý.

Nông Văn T còn có hành vi vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ: chở hàng quá tải trọng; chở hàng vượt quá chiều dài xe; không làm thủ tục đăng ký sang tên xe đổi chủ; cải tạo thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất, Cơ quan Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, nên không đề cập xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại xe mô tô BKS 14AU - xxx.xx cho gia đình anh Triệu Văn H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả lại xe ô tô tải BKS 14C - xxx.xx và giấy phép lái xe ô tô hạng C cho Nông Văn T, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của bị cáo (không đánh số bút lục). Xét thấy nội dung trong 01 đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn”

Xử phạt: bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: không có, nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người đdhp của bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

